

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG X- ƠNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14/7/ 2017

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trịnh Thị Hà
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoài Nam  
2. Ông Lê Văn Lợi

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Thanh Huyền – Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2017/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐXX-ST ngày 04/7/2017 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Công M, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Nông Thị Hồng S, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã A, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 20/4/2017 và bản tự khai nguyên đơn là anh Bùi Công M trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nông Thị Hồng S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 12/8/2011 tại UBND xã T, huyện Trấn Y, tỉnh Yên Bái.

Sau khi kết hôn vợ chồng đi Miền Nam làm ăn và chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, không tôn trọng nhau. Đến năm 2015 anh M trở về quê thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Từ đó anh và chị S sống ly thân nhau cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị S. Ngày 29/3/2017, anh và chị S đã thống nhất bằng văn bản đề nghị Tòa án nhân huyện Quảng Xương giải quyết ly hôn.

Sau khi thụ lý vụ án, chị S đang trú tại Ấp1, xã A, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh nên Tòa án đã tiến hành ủy thác điều tra theo quy định của pháp luật. Tại bản tự khai ngày 20/6/2017, chị S trình bày thống nhất với anh M về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, chị cũng thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay anh M yêu cầu ly hôn, chị đồng ý và cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương giải quyết cho chị và anh M được ly hôn.

Về con chung: Anh M Và chị S thống nhất trình bày, anh và chị có 01 con chung là Bùi Thị Hoài A, sinh ngày 24/9/2013, từ trước đến nay anh M đang nuôi con. Nguyên vọng của anh M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung. Chị S cũng nhất trí anh M tiếp tục trực tiếp nuôi con và miễn phần cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về Tài sản: Anh M, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh M và chị S đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Công M đối với chị Nông Thị Hồng S. Tiếp tục giao cháu Bùi Thị Hoài A cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Công M và chị Nông Thị Hồng S đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Bùi Công M và chị Nông Thị Hồng S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện ngày 12/8/2011 được UBND xã T, huyện Trán Y, tỉnh Yên Bái cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa anh M và chị S là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh M, chị S đã có cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và từ năm 2015 cho đến nay đã hơn hai năm anh chị sống ly thân nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh M, chị S thuận tình ly hôn, nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M và chị S là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh M và chị S có 01 con chung là Bùi Thị Hoài A, sinh ngày 24/9/2013. Anh M và chị S thống nhất anh M được trực tiếp nuôi cháu A, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, hơn nữa từ trước đến nay anh M vẫn đang nuôi cháu A nên chấp nhận thỏa thuận của chị S và anh M, anh M tiếp tục nuôi con và chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và công nợ: Anh M và chị S đều không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh M phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Công M và chị Nông Thị Hồng S.

- Về con chung: Chấp nhận thỏa thuận của anh Bùi Công M và chị Nông Thị Hồng S. Giao cháu Bùi Thị Hoài A, sinh ngày 24/9/2013 cho anh Bùi Công M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Bùi Công M phải chịu 300.000đ án phí DS sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0001014 ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh M đã nộp đủ án phí DS sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND xã L, huyện X;
- UBND xã A, huyện C;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trịnh Thị Hà**







